

# SAMSUNG



\* Hình ảnh chỉ nhằm mục đích minh họa

## Samsung Flip

WMFX series

### Hợp tác với vô vàn khả năng

Samsung Flip tạo ra một môi trường hợp nơi ý tưởng tuôn chảy ngay khi cảm hứng vừa lóe sáng. Với khả năng viết ngay lập tức khi bật nguồn, thiết bị hoạt động như một bảng trắng thực thụ, giúp các cuộc thảo luận diễn ra trôi chảy và không bị gián đoạn. Màn hình chính trực quan cho phép truy cập nhanh vào các ứng dụng và công cụ thường dùng, linh hoạt thích ứng với mọi phong cách họp. Độ hiển thị rõ nét cùng tương tác mượt mà giúp việc diễn đạt và chia sẻ ý tưởng trở nên tự tin hơn.

Được thiết kế để phù hợp với mọi không gian làm việc, Flip có các kích thước 55" và 65" có thể xoay linh hoạt, cho phép cộng tác từ nhiều hướng, cùng các phiên bản 75" và 85" mỏng hơn với tỷ lệ tinh gọn, nâng tầm không gian họp hiện đại. Được bảo vệ bởi nền tảng bảo mật cấp doanh nghiệp Samsung Knox, Flip đảm bảo mọi hoạt động hợp tác làm việc luôn an toàn và uy tín.

### Tính năng chính



#### Nét bút tự nhiên & chính xác

Trải nghiệm chiếc bút với khả năng viết mượt mà, chính xác với độ trễ 26ms và lực nhấn 2.048. Mỗi nét viết đều tự nhiên như trên giấy, trong khi khả năng xóa linh hoạt giúp mạch sáng tạo không bị đứt đoạn.



#### Bảng trắng được nâng cấp

Bắt đầu viết ngay tức thì. Bảng trắng được cải tiến của Flip cho phép bạn chỉnh sửa, di chuyển và thay đổi kích thước ghi chú một cách linh hoạt, biến chữ viết tay và hình vẽ thành những hình ảnh trực quan, gọn gàng, chuyên nghiệp.



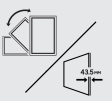
#### Đa nhiệm dễ dàng

Hiển thị nhiều cửa sổ song song để so sánh dữ liệu, duyệt nội dung hoặc ghi chú, tất cả trên cùng một màn hình. Cộng tác hiệu quả hơn mà không cần chuyển đổi qua lại giữa các màn hình.



#### Trang chủ Flip

Đặt các công cụ thường dùng trong tầm tay. Trang chủ Flip đặt Bảng trắng, Ghi chú, và Chia sẻ màn hình ngay trên thanh công cụ tùy chỉnh của bạn để dễ dàng tổ chức các cuộc họp hành thuận lợi và nhanh chóng hơn.



#### Thiết kế xoay linh hoạt\*(55", 65") / Thiết kế mỏng gọn\*(75", 85")

Flip thích ứng với mọi không gian làm việc, các phiên bản 55" và 65" có thể xoay linh hoạt giúp cộng tác đa chiều, trong khi các phiên bản 75" và 85" mỏng gọn mang đến vẻ hiện đại, tinh tế cho không gian chuyên nghiệp.

\*Thiết kế xoay chỉ áp dụng cho các phiên bản 55" và 65". Độ mỏng 43,5mm chỉ áp dụng cho các phiên bản 75" và 85".



#### Bảo mật Samsung Knox

Được vận hành trên nền tảng Samsung Knox, Flip bảo vệ mọi ý tưởng bằng hệ thống bảo mật đa lớp từ khi khởi động đến lúc tắt máy, đảm bảo cộng tác an tâm, không bị gián đoạn.

# Thông số kỹ thuật

Mẫu		WM55FX	WM65FX	WM75FX *	WM85FX *	
Tấm nền	Kích thước đường chéo	55"	65"	75"	85"	
	Loại tấm nền	New Edge, 60Hz	New Edge, 60Hz	New Edge, 60Hz	New Edge, 60Hz	
	Độ phân giải	3,840 x 2,160 (Chế độ nằm ngang)	3,840 x 2,160 (Chế độ nằm ngang)	3,840 x 2,160 (Chế độ nằm ngang)	3,840 x 2,160 (Chế độ nằm ngang)	
	Độ sáng (Tiêu chuẩn)	450cd/m2 (khi không có kính)	450cd/m2 (khi không có kính)	450cd/m2 (khi không có kính)	450cd/m2 (khi không có kính)	
	Tỷ lệ tương phản (Tiêu chuẩn)	4000:1 (Tiêu chuẩn, không kính)	4000:1 (Điện hình, không kính)	4000:1 (Điện hình, không kính)	4000:1 (Điện hình, không kính)	
	Loại	VA	VA	VA	VA	
Âm thanh	Góc nhìn (H/V)	178/178	178/178	178/178	178/178	
	Thời gian hoạt động	12/7	12/7	12/7	12/7	
	Loại Loa	Loa Tích hợp (15W x 2CH)	Loa Tích hợp (15W x 2CH)	Loa Tích hợp (10W x 4CH)	Loa Tích hợp (10W x 4CH)	
Kết nối	Đầu vào	RGB	N/A	N/A	N/A	
		VIDEO	(Cờ bản) HDMI 1, (Cờ khay) HDMI 1, USB-C	(Cờ bản) HDMI 1, (Cờ khay) HDMI 1, USB-C	(Sau) HDMI 1 (Trước) HDMI 1, USB-C (65W PD)	(Sau) HDMI 1 (Trước) HDMI 1, USB-C (65W PD)
	Âm thanh	USB	(Cờ bản) USB 1 (Cờ khay) USB 1, USB ngoài (bộ Vào/Ra) 1	(Cờ bản) USB 1 (Cờ khay) USB 1, USB ngoài (bộ Vào/Ra) 1	(Cờ bản) USB 1 (Cờ khay) USB 1, USB ngoài (bộ Vào/Ra) 1	(Cờ bản) USB 1 (Cờ khay) USB 1, USB ngoài (bộ Vào/Ra) 1
		RGB	N/A	N/A	N/A	N/A
	Đầu ra	VIDEO	HDMI 1	HDMI 1	HDMI 1	HDMI 1
		Âm thanh	1 (Stereo Mini Jack)	1 (Stereo Mini Jack)	1 (Stereo Mini Jack)	1 (Stereo Mini Jack)
		Touch Out	(Cờ bản) Touch Out 1 (USB loại Upstream), (Với khay) Touch Out 1	(Cờ bản) Touch Out 1 (USB loại Upstream), (Với khay) Touch Out 1	(Sau) Touch Out 1 (USB loại Upstream), (Trước) Touch Out 1	(Sau) Touch Out 1 (USB loại Upstream), (Trước) Touch Out 1
	Nội bộ	Cảm biến	N/A	N/A	N/A	N/A
		Điều khiển	Đầu vào chạm, RS232C qua jack stereo, RJ45 (Cho MDC)	Đầu vào chạm, RS232C qua jack stereo, RJ45 (Cho MDC)	Đầu vào chạm, RS232C qua jack stereo, RJ45 (Cho MDC)	Đầu vào chạm, RS232C qua jack stereo, RJ45 (Cho MDC)
	Bên ngoài	BT/WiFi	Có (Bàn phím/Chuột, Loa)	Có (Bàn phím/Chuột, Loa)	Có (Bàn phím/Chuột, Loa)	Có (Bàn phím/Chuột, Loa)
Loại		IR	IR	IR	IR	
Touch	Số lượng bản vẽ	20 đầu chạm (nội bộ/ngoại vi) * Có thể thực hiện 4 bản vẽ trong ứng dụng Bảng trắng	20 đầu chạm (nội bộ/ngoại vi) * Có thể thực hiện 4 bản vẽ trong ứng dụng Bảng trắng	20 đầu chạm (nội bộ/ngoại vi) * Có thể thực hiện 4 bản vẽ trong ứng dụng Bảng trắng	20 đầu chạm (nội bộ/ngoại vi) * Có thể thực hiện 4 bản vẽ trong ứng dụng Bảng trắng	
	Loại bút cảm ứng	Bút thụ động có nam châm	Bút thụ động có nam châm	Bút thụ động có nam châm	Bút thụ động có nam châm	
	Phạm vi nhận diện vật thể	2mm/4mm/8mm/50mm (Chế độ Cọ vè: Nhận diện vật thể động)	2mm/4mm/8mm/50mm (Chế độ Cọ vè: Nhận diện vật thể động)	2mm/4mm/8mm/50mm (Chế độ Cọ vè: Nhận diện vật thể động)	2mm/4mm/8mm/50mm (Chế độ Cọ vè: Nhận diện vật thể động)	
	Thời gian phản hồi	6.7ms	6.7ms	6.7ms	6.7ms	
	Tốc độ vẽ (Độ trễ)	26ms	26ms	26ms	26ms	
	Độ nhạy	8%-12%	8%-12%	8%-12%	8%-12%	
	Độ dày	3.0T	3.0T	3.2T	3.2T	
	Độ cứng	Kính cường lực nhiệt	Kính cường lực nhiệt	Kính cường lực nhiệt	Kính cường lực nhiệt	
	Lớp phủ bổ sung	Chống chói, Chống mờ, Bảo vệ, Kháng khuẩn	Chống chói, Chống mờ, Bảo vệ, Kháng khuẩn	Chống chói, Chống mờ, Bảo vệ, Kháng khuẩn	Chống chói, Chống mờ, Bảo vệ, Kháng khuẩn	
	Loại	Nội bộ	Nội bộ	Nội bộ	Nội bộ	
Nguồn	Nguồn cấp	AC100-240V 50/60Hz	AC100-240V 50/60Hz	AC100-240V 50/60Hz	AC100-240V 50/60Hz	
	Điện năng tiêu thụ	Tối đa [W/h]	154W (100-240V)	192.5W(100-240V)	TBD	TBD
		Tiêu chuẩn [W/h]	98W	120W	TBD	TBD
		Xếp hạng [W/h]	140W	175W	TBD	TBD
		Giá đỡ [W/h]	0.5W	0.5W	0.5W	0.5W
		BTU [W/h]	525.14W	656.425W	TBD	TBD
Thông số cơ khí	Kích thước (mm)	Thiết bị 1,297.4 x 768.2 x 59.9 Nguyên kiện 1,464 x 915 x 190	1,522.4 x 897.6 x 62.9 1,691 x 1,055 x 198	1,735.4 x 1,038.5 x 83.4 1,885 x 1,171 x 210	1,957.1 x 1,163.2 x 83.4 2,130 x 1,295 x 220	
	Trọng lượng (kg)	Thiết bị 28.6 Nguyên kiện 35.9	39.7 48.2	53.6 63	66.9 78.6	
	Giá đỡ VESA	400 * 400	400 * 400	400 * 400	600 * 400	
	Kính bảo vệ	Có	Có	Có	Có	
	Loại tùy chọn trình phát media	N/A	N/A	N/A	N/A	
	Chiều dài dây nguồn	3M/2.4M (US)	3M/2.4M (US)	3M/2.4M (US)	3M/2.4M (US)	
Thiết kế	Màu viền	Xám trắng	Xám trắng	Xám trắng	Xám trắng	
	Nhiệt độ vận hành	0°C- 40°C	0°C- 40°C	0°C- 40°C	0°C- 40°C	
Vận hành	Độ ẩm	10 - 80%, không ngưng tụ	10 - 80%, không ngưng tụ	10 - 80%, không ngưng tụ	10 - 80%, không ngưng tụ	
	Chính	Flip App	Flip App	Flip App	Flip App	
Tính năng	Hướng lắp đặt	Ngang/Dọc	Ngang/Dọc	Ngang	Ngang	
	Phần cứng	Mô-đun chạm (IR), Loa tích hợp (15W (times 2CH), Tích hợp Mô-đun WiFi/BT	Mô-đun chạm (IR), Loa tích hợp (15W (times 2CH), Tích hợp Mô-đun WiFi/BT	Mô-đun chạm (IR), Loa tích hợp (10W (times 4CH), Tích hợp Mô-đun WiFi/BT	Mô-đun chạm (IR), Loa tích hợp (10W (times 4CH), Tích hợp Mô-đun WiFi/BT	
		Màn hình chính	Flip Home	Flip Home	Flip Home	Flip Home
	Phần mềm	Ứng dụng	Whiteboard, Brush, NoteOn, Xem tài liệu, Xem ảnh, Trình duyệt web, SmartView+, Trình phát video, Không gian làm việc (RDP/VNC, MS365)	Whiteboard, Brush, NoteOn, Xem tài liệu, Xem ảnh, Trình duyệt web, SmartView+, Trình phát video, Không gian làm việc (RDP/VNC, MS365)	Whiteboard, Brush, NoteOn, Xem tài liệu, Xem ảnh, Trình duyệt web, SmartView+, Trình phát video, Không gian làm việc (RDP/VNC, MS365)	Whiteboard, Brush, NoteOn, Xem tài liệu, Xem ảnh, Trình duyệt web, SmartView+, Trình phát video, Không gian làm việc (RDP/VNC, MS365)
		WebRTC	Có	Có	Có	Có
		Công cụ web có thể nâng cấp SmartView+	Có	Có	Có	Có
		Nền tảng	Tizen 9.0	Tizen 9.0	Tizen 9.0	Tizen 9.0
		Trình phát nội bộ (Phần cứng đính kèm)	Độ vi xử lý CA76 Quad (1.7GHz) Bộ nhớ 8GB	CA76 Quad (1.7GHz) 8GB	CA76 Quad (1.7GHz) 8GB	CA76 Quad (1.7GHz) 8GB
		Lưu trữ	64GB (Trống 54GB)	64GB (Trống 54GB)	64GB (Trống 54GB)	64GB (Trống 54GB)
	Chứng nhận	An toàn	60950-1/62368-1	60950-1/62368-1	60950-1/62368-1	60950-1/62368-1
EMC		Class A	Class A	Class A	Class A	
Môi trường		ENERGY STAR 8.0, EPEAT Silver	ENERGY STAR 8.0, EPEAT Silver	ENERGY STAR 8.0, EPEAT Silver	ENERGY STAR 8.0, EPEAT Silver	
Phụ kiện	Bảo mật	802.1x(WPA2 Enterprise) : EAP-TLS, EAP-TTLS, EAP-PEAP	802.1x(WPA2 Enterprise) : EAP-TLS, EAP-TTLS, EAP-PEAP	802.1x(WPA2 Enterprise) : EAP-TLS, EAP-TTLS, EAP-PEAP	802.1x(WPA2 Enterprise) : EAP-TLS, EAP-TTLS, EAP-PEAP	
		WPA3-Personal	WPA3-Personal	WPA3-Personal	WPA3-Personal	
	Tùy chọn	Bao gồm	Dây nguồn, Cáp USB Upstream (1 sợi), Bút (2 chiếc, Xám trắng), Bảo hành/QSG	Dây nguồn, Cáp USB Upstream (1 sợi), Bút (2 chiếc, Xám trắng), Bảo hành/QSG	Dây nguồn, Cáp USB Upstream (1 sợi), Bút (2 chiếc, Xám trắng), Bảo hành/QSG	Dây nguồn, Cáp USB Upstream (1 sợi), Bút (2 chiếc, Xám trắng), Bảo hành/QSG
		Chân đế Giá treo OP5 Khay	STN-WM55R WMN-42775F - CY-TF65BFC	N/A (Chân đế bên thứ 3 có thể hỗ trợ qua VESA) WMN-WM65R - CY-TF65B5R	N/A (Chân đế bên thứ 3 có thể hỗ trợ qua VESA) - CY-PBRK200	N/A (Chân đế bên thứ 3 có thể hỗ trợ qua VESA) WMN8200SD - CY-PBRK200

\*Một số thông số kỹ thuật cho các mẫu 75" và 85" là thông tin sơ bộ và có thể thay đổi trước khi sản phẩm chính thức ra mắt.

## Giới thiệu về Samsung Electronics Co., Ltd.

Samsung Electronics Co., Ltd. truyền cảm hứng cho thế giới và định hình tương lai bằng những ý tưởng và công nghệ mang tính cách mạng. Samsung tiên phong định hình chuẩn mực của TV, điện thoại thông minh, thiết bị đeo di động, máy tính bảng, máy ảnh, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị y tế, hệ thống mạng cũng như các giải pháp bán dẫn và đèn LED. Để nhận thông tin mới nhất, vui lòng truy cập Samsung Newsroom tại [news.samsung.com](https://news.samsung.com).

## Màn hình thông minh

Để biết thêm thông tin về Màn hình thông minh của Samsung, hãy truy cập [www.samsung.com/business](https://www.samsung.com/business)

Bản quyền © 2026 Samsung Electronics Co. Ltd. Mọi quyền được bảo lưu. Samsung là nhãn hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics Co. Ltd. Các thông số kỹ thuật và thiết kế có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Các phép đo và trọng lượng không theo hệ mét là gần đúng. Tất cả dữ liệu được coi là chính xác tại thời điểm tạo. Samsung không chịu trách nhiệm về lỗi hoặc thiếu sót. Tất cả thương hiệu, sản phẩm, tên dịch vụ và biểu tượng đều là thương hiệu và / hoặc thương hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng của chúng và được công nhận và thừa nhận

Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina

Tầng 22-25, Tòa nhà Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam